

**71/2024 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU –
LUỒNG VŨNG TÀU – THỊ VẢI VÀ LUỒNG SÔNG DINH – Phao**

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo số 129-130/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4TV001, VN3GR001, VN300025 (Phiên bản 3, cập nhật ngày 13 tháng 6 năm 2024)

Di chuyển		<i>Fl.G.3s</i>	3	từ: 10°18'31.7"N đến: 10°18'34.54"N	107°04'08.4"E 107°04'13.75"E
Di chuyển		<i>Fl.R.3s</i>	4	từ: 10°19'40.6"N đến: 10°18'21.66"N	107°03'08.2"E 107°03'50.22"E
Di chuyển		<i>Fl.G.3s</i>	5	từ: 10°19'46.3"N đến: 10°19'49.60"N	107°03'21.3"E 107°03'27.17"E
Di chuyển		<i>Fl.R.3s</i>	6	từ: 10°21'17.4"N đến: 10°19'39.01"N	107°02'44.8"E 107°02'59.97"E
Di chuyển		<i>Fl.G.3s</i>	7	từ: 10°21'20.6"N đến: 10°21'21.60"N	107°02'58.0"E 107°03'03.04"E
Di chuyển		<i>Fl.R.3s</i>	8	từ: 10°22'35.4"N đến: 10°21'16.52"N	107°02'34.7"E 107°02'36.95"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN4TV001, VN4SD001, VN3GR001, VN300025 (Phiên bản 3, cập nhật ngày 13 tháng 6 năm 2024)

Di chuyển		<i>Fl.G.3s</i>	9	từ: 10°22'57.5"N đến: 10°22'36.51"N	107°02'34.7"E 107°02'46.00"E
Di chuyển		<i>Fl.G.3s</i>	1	từ: 10°22'50.2"N đến: 10°23'45.60"N	107°02'52.2"E 107°02'54.42"E

Chèn		<i>Fl.R.3s</i>	10	10°22'33.81"N	107°02'18.95"E
------	---	----------------	----	---------------	----------------

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

71/2024 – VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – VUNG TAU – THI VAI CHANNEL AND SONG DINH CHANNEL – Buoy

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety Notice No. 129-130/TBHH-TCTBDATHHMN

Chart affected – VN4TV001, VN3GR001, VN300025 (Edition No. 3, updated on June 13th, 2024)

Move		<i>Fl.G.3s</i>	3	từ: 10°18'31.7"N đến: 10°18'34.54"N	107°04'08.4"E 107°04'13.75"E
Move		<i>Fl.R.3s</i>	4	từ: 10°19'40.6"N đến: 10°18'21.66"N	107°03'08.2"E 107°03'50.22"E
Move		<i>Fl.G.3s</i>	5	từ: 10°19'46.3"N đến: 10°19'49.60"N	107°03'21.3"E 107°03'27.17"E
Move		<i>Fl.R.3s</i>	6	từ: 10°21'17.4"N đến: 10°19'39.01"N	107°02'44.8"E 107°02'59.97"E
Move		<i>Fl.G.3s</i>	7	từ: 10°21'20.6"N đến: 10°21'21.60"N	107°02'58.0"E 107°03'03.04"E
Move		<i>Fl.R.3s</i>	8	từ: 10°22'35.4"N đến: 10°21'16.52"N	107°02'34.7"E 107°02'36.95"E

Chart affected – VN4TV001, VN4SD001, VN3GR001, VN300025 (Edition No. 3, updated on June 13th, 2024)

Move		<i>Fl.G.3s</i>	9	từ: 10°22'57.5"N đến: 10°22'36.51"N	107°02'34.7"E 107°02'46.00"E
------	---	----------------	---	--	---------------------------------

Move		<i>Fl.G.3s</i>	<i>1</i>	từ: 10°22'50.2"N đến: 10°23'45.60"N	107°02'52.2"E 107°02'54.42"E
Insert		<i>Fl.R.3s</i>	<i>10</i>	10°22'33.81"N	107°02'18.95"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
